TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4-NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 33/2026/QĐST-HNGĐ	*Nghệ An, ngày 13 tháng 02 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số 43/2026/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2026 giữa:

Nguyên đơn: Anh Phạm Tiến T, sinh ngày 03/8/1991. Số CCCD: 040091002909.

Địa chỉ: Thôn B, phường H, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh ngày 26/6/1989. Số CCCD: 040189005648.

Địa chỉ: K, phường H, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83,110 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phạm Tiến T và chị Nguyễn Thị N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Phạm Tiến T và chị Nguyễn Thị N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Phạm Tiến T và chị Nguyễn Thị N có 02 con chung là Phạm Thị Thanh T1, sinh ngày 01/02/2012 và Phạm Thị Linh N1, sinh ngày 17/11/2014. Giao hai con chung là Phạm Thị Thanh T1 và Phạm Thị Linh N1 cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi chung con đủ 18 tuổi, trưởng thành. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị N vì chị N không yêu cầu.

Anh Phạm Tiến T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về tài sản chung: Anh Phạm Tiến T và chị Nguyễn Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Phạm Tiến T thỏa thuận chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng anh đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000771 ngày 30 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án Dân sự tỉnh Nghệ An. Hoàn trả cho anh Phạm Tiến T số tiền tạm ứng án phí còn thừa là 150.000đ (Một trăm năm mươi đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND khu vực 4;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND phường H;
- Lưu Hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Duy Tuấn